

1. GIỚI THIỆU FIREBASE

- ·Phát triển ứng dụng di động?
- Giới thiệu Firebase
- •Các dịch vụ của Firebase

3

PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DI ĐỘNG

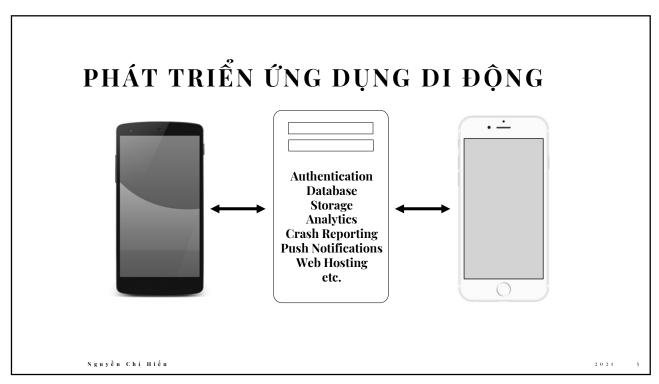


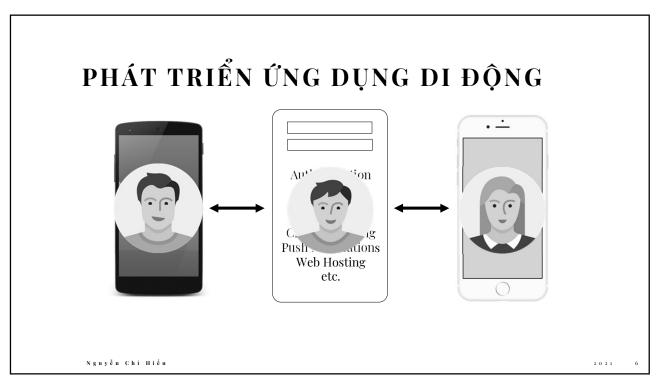






Nouvẫn Chí Hiếu





PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DI ĐỘNG



System Admin

Backend Developer 1

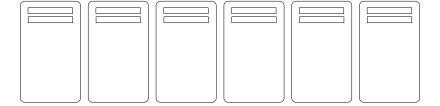
Backend Developer 2

Nguyễn Chí Hiếu

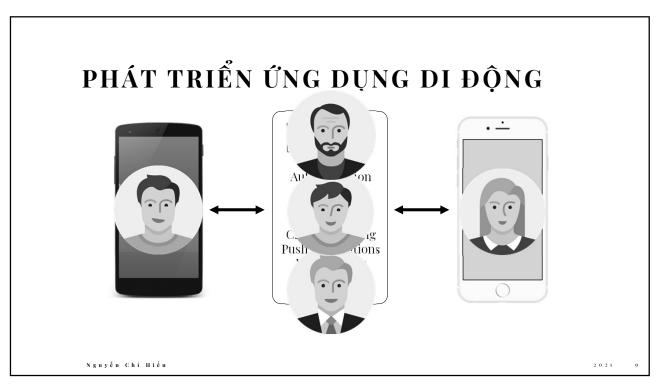
2021

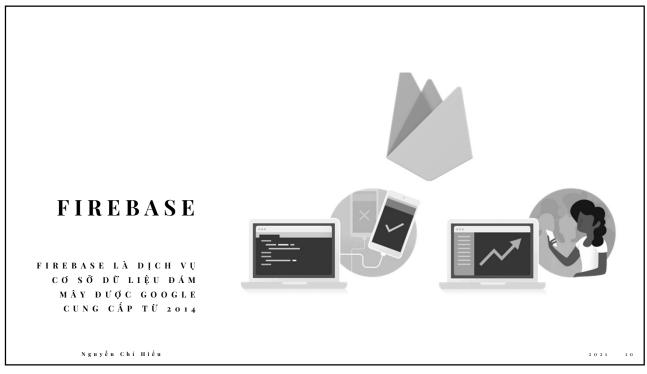
7

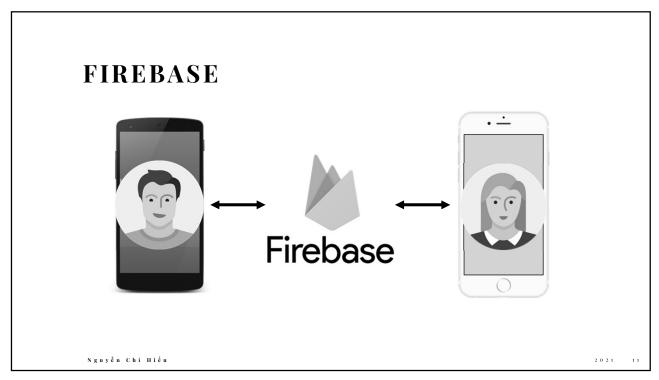
PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DI ĐỘNG

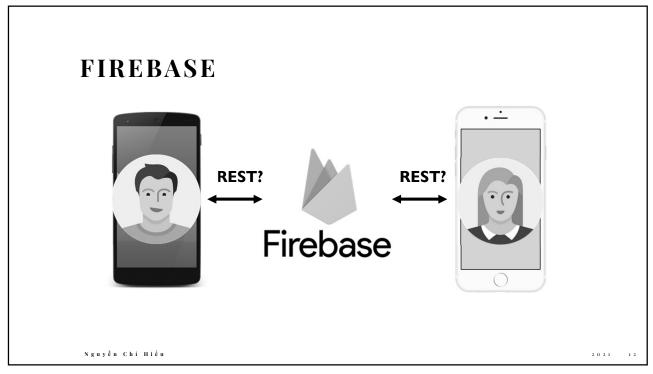


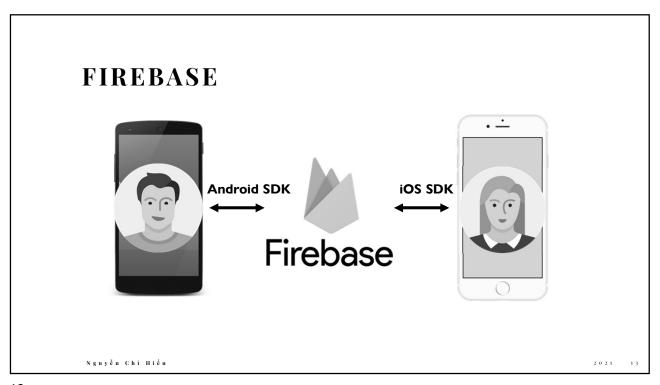
Nguyễn Chí Hiếu



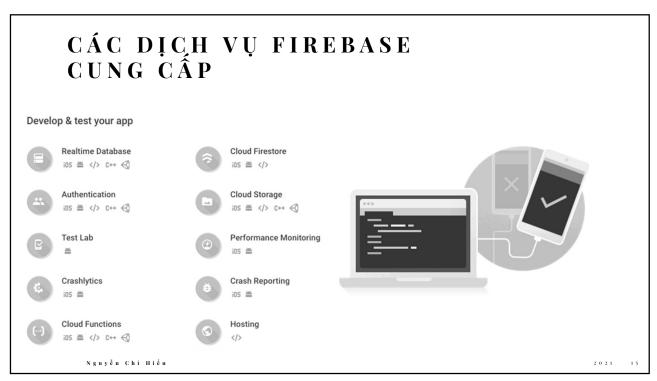


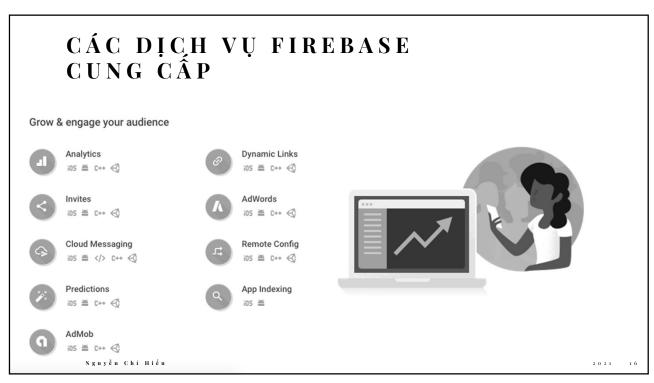


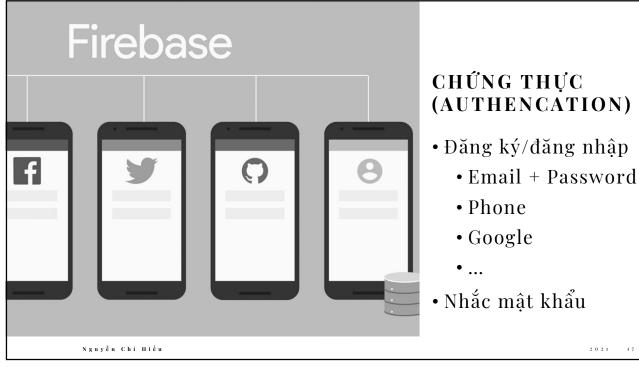












CHÚNG THỰC (AUTHENCATION)

- 8
- FirebaseAuth dùng để chứng thực tài khoản
 - getInstance()
 - getCurrentUser()
 - createUserWithEmailAndPassword(String, String)
 - $\bullet \ signInWithEmailAndPassword(String, \ String)$
 - signOut()
 - ...

Nguyễn Chí Hiếu

0 2 1 1 8

- Lưu trữ và đồng bộ dữ liệu thời gian thực.
 - Dữ liệu là một cơ sở dữ liệu dạng NoSQL.
 - · Theo cấu trúc cây
 - Tương tự cấu trúc kiểu JSON gồm cặp khóa-giá tri



DỮ LIỆU THỜI GIAN THỰC (REALTIME DATABASE)

Nguyễn Chí Hiếu

2 0 2 1 1 9

19

DỮ LIỆU THỜI GIAN THỰC (REALTIME DATABASE)

UID	Name	Department	Salary
25412	Ajay Patel	Marketing	45000
63212	Rakesh Kumar	Logistics	36000
32121	Amit Shah	Management	64000

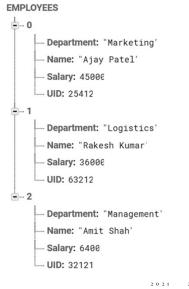
```
"EMPLOYEES": [
 3 *
           "UID": 25412,
"Name": "Ajay Patel",
"Department": "Marketing",
 4
 5
 6
 7
            "Salary": 45000
 8
 9 4
            "UID": 63212,
10
            "Name": "Rakesh Kumar",
11
            "Department": "Logistics",
12
            "Salary": 36000
13
14
15 -
            "UID": 32121,
16
17
            "Name": "Amit Shah",
            "Department": "Management",
18
            "Salary": 6400
19
20
21
22 }
```

guyễn Chí Hiếu

DỮ LIỆU THỜI GIAN THỰC (REALTIME DATABASE)

EMPLOYEES

UID	Name	Department	Salary
25412	Ajay Patel	Marketing	45000
63212	Rakesh Kumar	Logistics	36000
32121	Amit Shah	Management	64000



Nguyễn Chí Hiếu

21

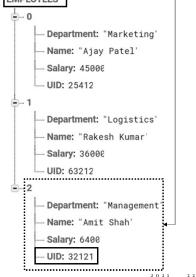
DỮ LIỆU THỜI GIAN THỰC (REALTIME DATABASE) **EMPLOYEES**

EMPLOYEES

UID	Name	Department	Salary
32121	Amit Shah	Management	64000

SELECT * FROM EMPLOYEES **WHERE** UID=32121;





- FirebaseDatabase
 - getInstance()
- DatabaseReference
 - getReference()
 - child()
 - updateChildren()
 - setValue()
 - ...
- <u>DataSnapshot</u>: dữ liệu trả về khi đọc từ cơ sở dữ liệu Firebase
 - getChildrenCount()
 - getChildren()
 - getValue()

2 0 2 1 2 3

23

https://firebase.google.com/

2. ĐĂNG KÝ VÀ TÍCH HỘP FIREBASE

2. ĐĂNG KÝ VÀ TÍCH HỢP FIREBASE

- Bước 1. Đăng ký Firebase https://firebase.google.com/
- Bước 2. Chọn GO TO CONSOLE đến trang quản lý của Firebase.
- Bước 3. Thêm dự án vào Firebase
 - Nhấn Add project thêm dự án mới.

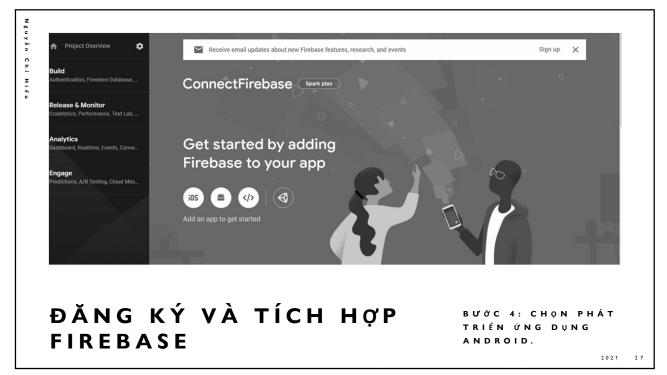
Nguyễn Chí Hiếu

25

ĐĂNG KÝ VÀ TÍCH HỢP FIREBASE

- Project name: nhập vào tên dư án.
- Project ID: tự phát sinh hay nhập một ID.
- · Country: nhập vào quốc gia.

Project name		≝ + i05 + >
ExHiAll	-	Tip: Projects span apps across platforms ①
Project ID ①		
exhiall-2702		
Country/region ①		
Vietnam	*	
By default, your Analytics data products. You can control how <u>Learn more</u>		
	CANCEL	CREATE PROJECT



ĐĂNG KÝ VÀ TÍCH HỢP FIREBASE

- Bước 5: Tích hợp Firebase vào ứng dụng theo 3 bước.
 - Đăng ký ứng dụng (trong Android Studio, lấy SHA1 của ứng dụng để điền vào ô SHA1)
 - Tải và chép tập tin *google-services.json* vào ứng dụng
 - Thêm Firebase SDK vào Gradle

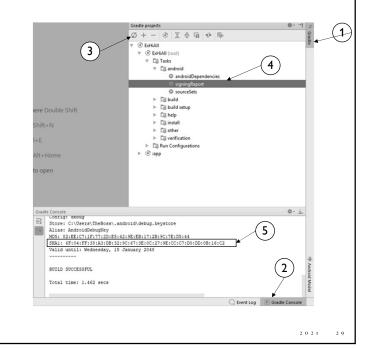
Nguyễn Chí Hiểu

ĐĂNG KÝ VÀ TÍCH HỢP FIREBASE

• Bước 5:

Nguyễn Chí Hiếu

 Đăng ý và tích hợp theo các bước hướng dẫn



29

ĐĂNG KÝ VÀ TÍCH HỢP FIREBASE

- Trong Android Studio, thêm vào một số thư viện cần thiết
 - Mở build.gradle(Module:app)
 - Thêm vào các thư viện của Firebase có sử dụng trong ứng dụng

```
dependencies {
   implementation 'com.google.firebase:firebase-auth:21.0.1'
   implementation 'com.google.firebase:firebase-database:20.0.2'
}
```

3. PROGRAMMING ANDROID

CHỨNG THỰC

DỮ LIỆU THỜI GIAN THỰC

MINH HOA ỨNG DỤNG CHAT

31

CHÚNG THỰC

- Bước 1. Lấy về một đối tượng thuộc lớp FirebaseAuth
- Bước 2. Gọi phương thức thực hiện thao tác tương ứng
 - · Tạo mới với email và password
 - Đăng nhập với email và password
 - Đăng xuất
- Bước 3. Kiểm tra kết quả trả về của thao tác vừa thực hiện (nếu cần)

Nguyễn Chí Hiếu

CHÚNG THỰC

33

TẠO TÀI KHOẢN MỚI

• addOnCompleteListener() lắng nghe kết quả trả về của thao tác tạo tài khoản mới.

Nouvên Chí Hián

ĐĂNG NHẬP TÀI KHOẢN

• addOnCompleteListener() lắng nghe kết quả trả về của thao tác đăng nhập tài khoản.

Nguyễn Chí Hiếu

35

ĐĂNG XUẤT TÀI KHOẢN

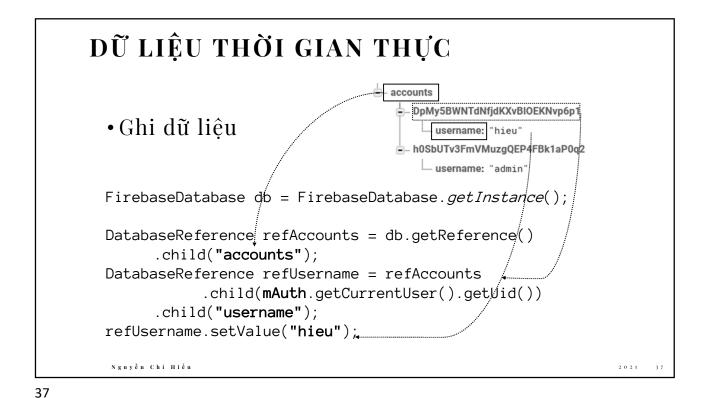
· Kiểm tra trạng thái người dùng

```
if (mUser != null) {
}
```

• Đăng xuất tài khoản đã đăng nhập trước đó.

```
mAuth.signOut();
```

wnyễn Chí Hiến



• Đọc dữ liệu

• Đọc dữ liệu

• DpMy5BWNTdNfjdKXvBIOEKNvp6p1

• Lusername: "hieu"

• h0SbUTv3FmVMuzgQEP4FBk1aP0q2

• username: "admin"

refUsername.addValueEventListener(new ValueEventListener() {

@Override

public void onDataChange(DataSnapshot dataSnapshot) {

String username = dataSnapshot.getValue().toString();

public void onCancelled(DatabaseError databaseError) {

38

});



MÔ TẢ ỨNG DỤNG

- ÚNG DỤNG GỒM 3 ACTIVITY:
 - SignUpActivity: đăng ký tài khoản với email, username, và password.
 - SignInActivity: đăng nhập tài khoản với email và password.
 - MainActivity: hiển thị nội dung chat.

louvễn Chí Hiếu

MINH HỌA ỨNG DỤNG CHAT

- Thêm vào 2 activity và thiết kế giao diện
- Trong *AndroidManifest.xml*, chọn SignInActivity là Activity chạy đầu tiên.

41

SIGNUPACTIVITY

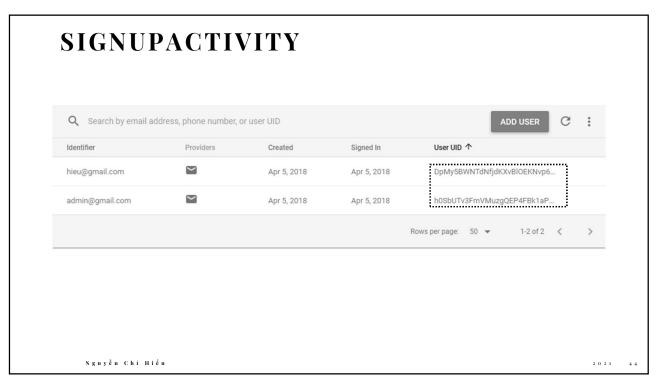
• **Bước 1**. Trong *SignUpActivity.java*, khai báo và khởi tạo 3 biến thuộc các lớp: FirebaseAuth và DatabaseReference

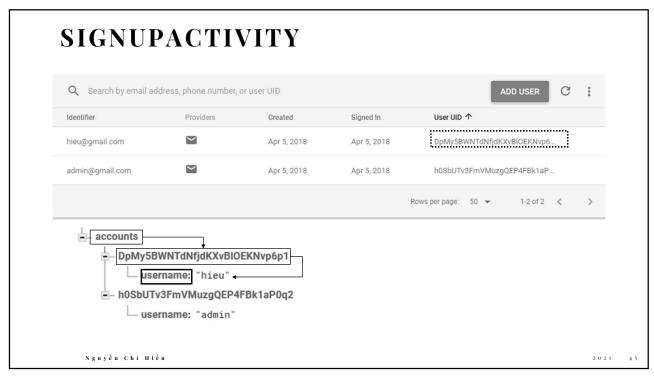
```
public class SignUpActivity extends AppCompatActivity {
    private FirebaseAuth mAuth;
    private DatabaseReference refAccounts;
    private DatabaseReference refUsername;

protected void onCreate(Bundle savedInstanceState) {
    // ...
    mAuth = FirebaseAuth.getInstance();
```

SIGNUPACTIVITY

· Bước 2. Xử lý sự kiện nhấn nút đăng ký.





SIGNUPACTIVITY

• Bước 2. Xử lý sự kiện nhấn nút đăng ký.

SIGNINACTIVITY

- **Bước 1**. Trong *SignInActivity.java*, khai báo và khởi tạo 2 biến thuộc lớp:
 - FirebaseAuth
 - FirebaseAuth.AuthStateListener

47

SIGNINACTIVITY

- **Bước 1**. Trong *SignInActivity.java*, khai báo và khởi tạo 2 biến thuộc lớp:
 - FirebaseAuth
 - FirebaseAuth.AuthStateListener

SIGNINACTIVITY

- Bước 2. Kiểm tra trạng thái đăng nhập
 - Trong on Auth State Changed (), gọi phương thức get Current User () để kiểm tra khi trạng thái đăng nhập thay đổi.

49

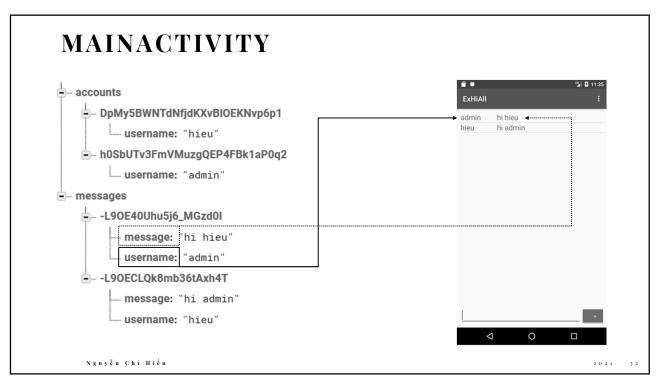
SIGNINACTIVITY

• **Bước 3**. Override phương thức *onStart()* và thêm một FirebaseAuth.AuthStateListener để lắng nghe trạng thái đăng nhập.

```
@Override
protected void onStart() {
    super.onStart();
    mAuth.addAuthStateListener(mAuthListener);
}
```

SIGNINACTIVITY

· Bước 4. Xử lý sự kiện nhấn nút đăng nhập



- · Bước 1. Lấy về danh sách các tin nhắn.
 - Khai báo lớp *MessageModel* gồm 2 thuộc tính *username* và *message*
 - Trong *AndroidManifest.xml*, thêm vào thư viện tương ứng của FirebaseUI.
 - Sử dụng lớp FirebaseListAdapter trong bộ thư viện mã nguồn mở <u>FirebaseUI</u>

Nguyễn Chí Hiếu

- Bước 1. Lấy về danh sách các tin nhắn.
 - ...
 - Sử dụng lớp FirebaseListAdapter trong bộ thư viện mã nguồn mở <u>FirebaseUI</u>

```
private void loadMessages() {
    FirebaseListAdapter < MessageModel > adapter =
                 new FirebaseListAdapter<MessageModel>(
                 this,
                 MessageModel.class,
                 R.layout.message_layout,
                 refMessages
    ) {
        @Override
        protected void populateView(View v,
                 MessageModel model,
                 int position) {
                 // ... setText
        }
    };
    listMessages.setAdapter(adapter);
}
  Nguyễn Chí Hiếu
```

- · Bước 2. Xử lý sự kiện nhấn nút gửi tin nhắn.
 - Sử dụng lớp đối tượng **DataSnapshot** để lấy về username tài khoản hiện tại .

```
refUsername.addValueEventListener(new ValueEventListener() {
    @Override
    public void onDataChange(DataSnapshot dataSnapshot) {
        username = dataSnapshot.getValue().toString();
    }
    @Override
    public void onCancelled(DatabaseError databaseError) {
    }
});
```

- · Bước 2. Xử lý sự kiện nhấn nút gửi tin nhắn.
 - · Lấy về username tài khoản hiện tại.
 - Trong sự kiện nhấn nút, gọi phương thức *push()* và setValue() để gửi một tin nhắn.

BÀI TẬP

- 1. Cài đặt ứng dụng chat nhóm
- 2. Cài đặt ứng dụng nhật ký và lưu dữ liệu lên Firebase

Nguyễn Chí Hiếu

2 0 2 1 5 8